TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2024/HS-ST
Ngày 10-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Bùi Đình Hùng

2.Ông Đỗ Văn Mạnh

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đào Thị Hà -Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 82/2024/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2024/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn T, sinh năm 1999; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Mùi 1, xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: Thôn Đống Am, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Lò Văn Mầng và bà Hoàng Thị Hịa; có vợ là: Hà Thị Lan, sinh năm 2000 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 05/01/2024 đến ngày 11/01/2024 chuyển tạm giam; Có mặt.

2. Hà Văn T, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Mùi 1, xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: Thôn Đống Am, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 00/12; con ông Hà Văn Dò và bà Hà Thị Sỉa; có vợ là: Lò Thị Cường, sinh

năm1997, có 02 con sinh năm 2013, 2015; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 05/01/2024 đến ngày 11/01/2024 chuyển tạm giam; Có mặt.

- *Người bào chữa của các bị cáo Lò Văn T và Hà Văn T*: Bà Lương Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 05/01/2024, tại khu vực tổ dân phố Đà Nẵng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an huyện Thủy Nguyên kết hợp với Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1 phát hiện Lò Văn T và Hà Văn T có biểu hiện cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, Tổ công tác đã thu tại túi áo khoác phía trước bên trái của Tưởng 15 gói giấy trong đều chứa chất bột màu trắng (nghi chất ma túy); tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 16K5-2081 của Tưởng (kiểm tra xe không thu giữ gì). Tổ công tác đã đưa Tường, Thợi cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Lò Văn T và Hà Văn T khai:

Bản thân Tưởng và Thợi đều nghiện chất ma túy và làm cùng nhau. Khoảng 17 giờ ngày 05/01/2024, Tưởng rủ Thợi chung mỗi người 750.000 đồng được 1.500.000 đồng để đi mua ma túy rồi chia nhau tự sử dụng riêng, Thợi đồng ý. Tưởng đưa xe mô tô biển kiểm soát 16K5-2081 cho Thợi để Thợi điều khiển xe chở Tưởng đến khu vực thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên để mua ma túy. Khi đến khu vực đường Ba, thị trấn Minh Đức, Tưởng xuống xe đi bộ vào trong khoảng 100m gặp mua của 01 người đàn ông không quen biết 15 gói heroine với giá 1.500.000 đồng. Tưởng cất ma túy vào người rồi đi ra chỗ Thợi để Thợi chở về. Khi cả hai đi đến khu vực cầu cảng đóng tàu Phà Rừng thuộc tổ dân phố Đà Nẵng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên thì bị lực lưởng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của Tưởng và Thợi tại thôn Đống Am, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, không thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 26/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 15 gói giấy trong chứa chất

bột màu trắng thu giữ của Tưởng, Thợi là ma túy, có khối lượng **0,84 gam**, loại heroine.

Vật chứng: 01 phong bì giấy có dấu niêm phong số 26MT/PC09 (chứa 0,67 gam chất ma túy heroine và vỏ bao bì còn lại sau giám định) chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên quản lý.

Bản Cáo trạng số 101/CT-VKSTN ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên đã truy tố Lò Văn T; Hà Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T; Hà Văn T khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn T; Hà Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đề nghị, Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự, riêng đối với bị cáo Lò Văn T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn T với mức án từ 24 tháng tù - 30 tháng tù; Hà Văn T từ từ 18 tháng tù - 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Về vật chứng của vụ án, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lò Văn T; Hà Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày quan điểm bào chữa như sau: Thống nhất về tội danh, hành vi phạm tội cũng như khung hình phạt và điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật hạn chế, về nguyên nhân, động cơ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo cũng đơn giản, mục đích là mua ma túy để sử dụng cho bản thân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội là đơn giản, bột phát. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo phạm tội lần đầu và là người dân tộc thiểu số nên đề nghị các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, riêng đối với bị cáo Lò Văn T có ông nội là Lò Văn Hạc là người có công với cách mạng đã được Chủ tịch nước thưởng Huy Chương kháng chiến

hạng nhì đề nghị cho bị cáo Tưởng hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có đủ căn cứ kết luận: Do nghiện ma túy nên các bị cáo đã cất giữ trái phép 15 gói giấy có chứa ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,84 gam mà các bị cáo mua để sử dụng cho bản thân, ngày 05/01/2024 bị phát hiện, bắt giữ quả tang cùng chứng cứ, tang vật. Với hành vi trên, bị cáo: Lò Văn T; Hà Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 101/CT-VKSTN ngày 16 tháng 04 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố các bị cáo như đã nêu trên là đúng người, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, vi phạm các chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng chống ma túy. Hiện nay ma túy đang là hiểm họa đối với con người, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, đạo đức, lối sống, văn hóa, hạnh phúc gia đình và làm lây lan đại dịch HIV/AIDS. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng không có ý thức phòng tránh mà đã coi thường pháp luật thực hiện hành vi tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Vì

vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, tính chất vụ án và quyết định hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lò Văn T có thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Ông nội bị cáo là là ông Lò Văn Hạc được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì theo Quyết định số 1167 KT/CT ngày 20/02/1997 theo Giấy chứng nhận số 456 của Viện thi đua khen thưởng Nhà nước.

Về vai trò đồng phạm: Đây là vụ án mà các bị cáo có hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, vai trò đồng phạm của bị cáo Tưởng là chủ đạo, vai trò đồng phạm của bị cáo Hợi là thứ yếu.

Từ những tình tiết trên, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt và buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam trong một thời hạn nhất định nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Các bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định. Vậy xác định các bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì xác định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 16K5-2081, quá trình điều tra xác định xe đứng tên bà Trần Kim Dung, sinh năm 1965, trú tại phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Bà Dung khai không đứng tên sở hữu chiếc xe mô tô trên, đến nay tài liệu điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra tách ra, làm rõ, xử lý sau.

[7]. Trong vụ án này, đối tượng bán trái phép chất ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

- Về án phí: Bị cáo Lò Văn T và bị cáo Hà Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Lò Văn T và Hà Văn T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự, riêng đối với bị cáo Lò Văn T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo: Lò Văn T và bị cáo Hà Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

Xử phạt bị cáo Lò Văn T **24** (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 05/01/2024.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T **24** (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 05/01/2024.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 26 MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định (Vật chứng có đặc điểm được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lò Văn T; Hà Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo Lò Văn T và Hà Văn T có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- PV 27 công an TP Hải Phòng.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Vân